

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 23/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tạ Văn Việt- Cán bộ hưu trí

+ Bà Phạm Thị Bích Lệ - Nguyên Phó phòng Giáo dục - Đào tạo huyện B

- Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Tấn Đình Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/HSST ngày 04 tháng 2 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C. Tên gọi khác: Sun; Sinh ngày 10/6/1993

Nơi sinh: Tỉnh Đồng Nai

Đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 02, xã L, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: Lớp 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Lê Thị A, sinh năm 1973

Vợ: Vòng Lý Q, sinh năm 1996

Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020

Đều trú tại: Tổ 02, xã L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: Ngày 6/7/2020

Tạm giam: Ngày 15/7/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Trần Thị Tr, sinh ngày 12/4/2006 (Có mặt).

- Người đại diện theo pháp luật cho bị hại Trần Thị Tr: Bà Trần Thị K, sinh 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Kà Líp, xã Phan Sơn, huyện B, tỉnh Bình Thuận

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Trường D- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Thị Anh, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện B, Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Trung K, sinh năm 2004 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người giám hộ cho Nguyễn Trung K: Anh Vũ Đức Trường, sinh năm 1991 là cậu ruột của Nguyễn Trung K (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận

2. D, sinh năm 2007 (Vắng mặt)

Người giám hộ cho D: Chị M, sinh năm 1990 là mẹ ruột của D (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện B, tỉnh Bình Thuận

3. Sỳ A Nganh, sinh năm 2007 (Vắng mặt) ;

Người giám hộ cho Sỳ A N: Anh Sỳ A M, sinh năm 1997 là chú ruột của Sỳ A N (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã O, huyện B, Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn C (tức là Sun), sinh ngày 10/6/1993, ở Tổ 02, xã L, huyện B, tỉnh Bình Thuận đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với Trần Thị Tr, sinh ngày 12/04/2006, ở thôn Kà Líp, xã Phan Sơn, huyện B, tỉnh Bình Thuận, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 06 năm 2020, Nguyễn Văn C nghe một số thanh niên (trong làng ở xã L và Phan Sơn) nói Tr là người dễ dãi trong việc quan hệ tình dục nên C tìm cách làm quen với Tr và có đi chơi chung với Tr 01 lần nên quen biết Tr. Do vợ của C đang mang thai 08 tháng, vợ chồng quan hệ tình dục có khó khăn nên C nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với Tr để giải quyết sinh lý. Đến khoảng 19 giờ (không nhớ ngày) trong tháng 06 năm 2020, C mượn chiếc xe mô tô biển số 86B2-1001 của Vòng Minh Phí, sinh năm 1999, ở Tổ 02, xã L (là em vợ của C) điều khiển xe đi uống cà phê tại quán của một người tên Phú ở xã Phan Sơn, ngồi cùng bàn với một người thanh niên tên Vân (nhỏ tuổi hơn C, không rõ họ tên). Khi uống cà phê xong, C điều khiển xe mô tô biển số 86B2-1001 chạy đi dạo ở xung quanh xã Phan Sơn thì gặp Trần Thị Tr đang đi bộ cùng với D, sinh năm 2007, ở thôn Kà Líp, xã Phan Sơn (là bạn của Tr), nên C nói với Tr đi chơi không? Tr trả lời đi. C sợ vợ của C nhìn thấy C chạy xe chở Tr nên C chạy xe quay lại quán cà phê của Phú nói với Vân điều khiển xe mô tô chở C và bỏ của C đi dạo chơi và Vân đồng ý lên xe mô tô để C chở đi đến chỗ của Tr đang chờ. Khi đến gặp Tr, thì C giao xe mô tô biển số 86B2-1001 cho Vân điều khiển, rồi Tr lên xe ngồi giữa, còn C ngồi phía sau. Vân điều khiển xe mô tô chở Tr và C chạy rẽ vào đường đất sỏi đối diện Trường tiểu học Sơn Lâm thuộc xã L, đi được khoảng 100 mét thì C bảo Vân dừng xe lại để C và Tr xuống xe, C nói với Vân đi bộ về nhà trước, để C và Tr ở lại. Vân đi bộ về nhà, lúc này C bảo Tr cởi dây cột quần (loại quần thể thao) của Tr đang mặc ra, Tr kéo dây quần ra, thì C dùng hai tay kéo quần dài và quần lót của Tr ra khỏi một chân, rồi C kéo quần dài và quần lót của C xuống tới đầu gối.

Lúc này, Tr ngồi lên trên yên xe mô tô hai chân đang ra và mặt quay về hướng của C đang đứng gần chiếc xe, C dùng tay cầm dương vật đưa vào âm đạo của Tr và thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Thời gian quan hệ tình dục khoảng 05 phút, thì C rút dương vật ra khỏi âm đạo của Tr và xuất tinh lên trên người của Tr. Sau khi quan hệ tình dục xong, thì Tr xuống xe tự mặc quần vào, còn C kéo quần của C lên mặc vào lại. C điều khiển xe mô tô nêu trên chở Tr quay lại khu vực cầu giáp ranh xã L và Phan Sơn để Tr xuống xe đi bộ về nhà, còn C chạy xe mô tô về nhà ngủ. (B1 số: 138, 145-146, 158, 167-168)

Lần thứ hai: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/7/2020, Nguyễn Văn C và Nguyễn Trung K, sinh năm 2004, ở thôn T, xã S (là em quen biết của C ngoài xã hội) cùng với một số người bạn của K đang uống nước tại quán của một người tên Tám ở xã Phan Sơn. C nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Tr nhưng không nói cho K biết, mà nói với K điều khiển xe mô tô biển số 86B2-408.58 của K chở C đi dạo chơi ở khu vực xã Phan Sơn. Khi K chạy xe mô tô chở C đi đến trước UBND xã Phan Sơn thì C nhìn thấy Trần Thị Tr cùng với D và Sỳ An Ngánh, sinh năm 2007, ở thôn Tà Moon, xã Phan Sơn đang đi bộ trên đường, nên C bảo K dừng xe lại để C xuống xe, C bảo K chạy xe lên một đoạn đứng chờ. C xuống xe đi bộ đến chỗ Tr nói rủ Tr đi chơi, nhưng Tr không đồng ý nên C dùng tay kéo Tr, rồi bồng Tr đi đến chỗ K đang ngồi trên xe mô tô biển số 86B2-408.58 chờ sẵn. D và Sỳ An Ngánh nhìn thấy C bồng Tr đi nhưng Tr không la kêu cứu, nên D và Ngánh nghĩ là C đang đùa giỡn với Tr, nên D và Ngánh bỏ đi về nhà và không nói cho ai biết. C bảo K điều khiển xe mô tô trên chở Tr ngồi giữa và C ngồi sau, đi trên đường nhựa về hướng thủy điện B thuộc thôn Tà Moon, xã Phan Sơn, huyện B. Khi đi đến đoạn đường đất (cách chỗ C lúc đầu nhìn thấy Tr là khoảng 02 km), thì C bảo K dừng xe lại để C và Tr xuống xe, còn K chạy xe mô tô quay lại đi chơi với bạn. Tại đây, C dùng tay kéo quần dài Tr xuống nhưng Tr không đồng ý và Tr bỏ chạy khoảng 03 mét, thì C chạy theo dùng tay ôm Tr lại, C tiếp tục kéo quần Tr xuống thì Tr ngồi xuống và nói chỗ này dơ, nên C kéo tay Tr đứng lên và dẫn Tr đi đến ở chỗ có bụi cây cỏ. Tr đồng ý cho C cởi quần dài và quần lót của Tr ra khỏi hai chân, rồi C lấy quần thun dài của Tr trải lên trên đất và bảo Tr nằm xuống để cho C quan hệ tình dục. Tr nằm ngửa xuống trên quần đang trải dưới đất, C cởi quần của C ra tới đầu gối và nằm đè lên người của Tr, C dùng tay cầm dương vật đưa vào âm đạo của Tr thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Thời gian quan hệ tình dục khoảng 05 phút, thì C rút dương vật ra khỏi âm đạo của Tr và xuất tinh lên trên bụng của Tr, rồi C đứng lên kéo quần lên mặc lại, còn Tr bứt mấy lá cây cỏ ở gần đó lau chùi tinh trùng trên bụng và đứng dậy tự mặc quần vào. Sau đó, C và Tr cùng đi bộ ra đến đường nhựa, thì C bỏ đi trước, còn Tr đi bộ theo sau thì gặp lực lượng C an xã Phan Sơn đang đi tuần tra đến. Lực lượng C an nhìn thấy Tr đi một mình nên hỏi Tr đi đâu giờ này một mình, thì Tr nói bị người ta hiếp dâm nên lực lượng C an đưa Tr về trụ sở làm việc và báo cho gia đình của Tr biết làm đơn tố cáo Nguyễn Văn C. (B1 số: 124-126, 130, 134, 146-147, 158, 165-166)

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều C an huyện B tiến hành xác minh, ghi lời khai của bị hại Trần Thị Tr, người làm chứng, người liên quan; đồng thời tiến hành cho Nguyễn Trung K và Trần Thị Tr xác định hiện trường và cho Tr chỉ lại địa điểm, vị trí và tư thế mà C 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Tr. Tại

hiện trường thu giữ được 07 lá cây cỏ héo mà Tr khai dùng để lau chùi tinh trùng của Nguyễn Văn C xuất tinh để lại trên bụng của Tr. (Bl số: 175-203)

*Tại bản Kt luận giám định pháp y về tình dục số 26/2020/TD ngày 13/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, Kt luận về tình trạng tổn thương bộ phận sinh dục của Trần Thị Tr như sau:

-Bộ phận sinh dục nữ của Trần Thị Tr không thấy chảy máu;

-Màng Tr giãn rộng, ở vị trí 03 giờ và 05 giờ, vết rách đã cũ xuống chân màng Tr, không chảy máu.

-Không có cơ sở xác định thời điểm rách màng Tr.

-Không tìm thấy hình ảnh tinh trùng trong mẫu dịch âm đạo.(Bl số: 64-65)

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến như nội dung nêu trên; còn Trần Thị Tr khai: Ban đầu C dùng tay kéo và bồng Tr lên xe mô tô thì Tr có vùng vẫy, nhưng khi ngồi lên xe mô tô thì Tr ngồi im, không vùng vẫy la cứu, C không dùng vũ lực hay đe dọa gì với Tr, Tr tự nguyện cho C quan hệ tình dục, còn việc Tr khai với lực lượng C an xã Phan Sơn đang đi tuần tra là Tr bị C hiếp dâm là do sợ lực lượng C an nghi vấn và báo cho gia đình biết nên Tr sợ mới khai bị C hiếp dâm. Như vậy, Nguyễn Văn C khai nhận giao cấu với Trần Thị Tr là do Tr tự nguyện đồng thuận là phù hợp với lời khai của Trần Thị Tr và người làm chứng; phù hợp với Kt quả xác định lại hiện trường cho C và Tr xác định lại địa điểm, vị trí và tư thế mà C và Tr thực hiện hành vi giao cấu. Do đó, đủ căn cứ để xác định Nguyễn Văn C đã 02 lần giao cấu với Trần Thị Tr là do Tr đồng thuận, không trái ý muốn Tr, tính đến ngày mà C giao cấu với Tr là Tr ở trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nên C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi và hậu quả do C gây ra.

Về tang vật, chứng của vụ án: Trong quá trình khám nghiệm hiện trường có thu giữ 07 lá cây cỏ mà Trần Thị Tr khai dùng lau chùi tinh trùng của Nguyễn Văn C xuất tinh trên bụng của Tr. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định mẫu tinh trùng trên 07 lá cây cỏ nêu trên, nhưng không thu giữ được mẫu tinh dịch, tinh trùng. Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 01 gói dướng kín bên trong có mẫu lá cây, nên sẽ chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xem xét xử lý theo quy định pháp luật. (Bl số: 69)

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B2-1001 của Vòng Minh Phú và chiếc xe mô tô biển số 86B2-408.58 của Nguyễn Trung K. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT không thu hồi và đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Tr là bà Trần Thị K (mẹ ruột của Tr) yêu cầu Nguyễn Văn C bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần với số tiền là 20.000.000 đồng. Đến nay, Nguyễn Văn C chưa bồi thường gì cho Tr nên buộc C phải bồi thường cho Tr theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 20/CT/VKS-HBB ngày 31/1/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại Bản cáo trạng nêu trên. Sau khi luận tội, Kiểm sát viên đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm a khoản 2 Điều 145; Điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 24 đến 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả với số tiền là 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Xét mẫu vật còn lại sau giám định do cơ quan giám định đã hoàn lại được đựng trong 01 gói dán kín bên trong có 07 lá cây cỏ là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Văn C không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Bị hại thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận: Từ tháng 6 năm 2020 đến ngày 05/7/2020 tại thôn Ka Líp và thôn Tà Moon, xã Phan Sơn, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo Nguyễn Văn C đã 02 lần giao cấu với Trần Thị Tr sinh ngày 12/4/2006 (tính đến ngày 01/6/2020 là 14 tuổi 01 tháng 22 ngày và tính đến ngày 05/7/2020 là 14 tuổi 02 tháng 23 ngày)

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Kt luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ” quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Hành vi trên đây của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của người chưa thành niên, xâm phạm vào danh dự nhân phẩm, gây tổn hại đến tinh thần của nạn nhân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ tuổi. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ quan tâm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì thế, nghĩ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Tr và mẹ là Trần Thị K yêu cầu Nguyễn Văn C bồi thường tiền tổn thất tinh thần và danh dự, nhân phẩm là 20.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả với số tiền là 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Xét mẫu vật do cơ quan giám định đã hoàn lại được đựng trong 01 gói dán kín bên trong có mẫu lá cây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy

Trong phần tranh luận tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ” là đúng quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Nguyễn Văn C đã đầy đủ nên không bổ sung gì thêm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ”,

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2020.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói dán kín bên trong có mẫu lá cây.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 05/2/2021

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- nghĩa vụ liên quan
- THA;
- LVP – HS.

LÂM QUỐC TUẤN